

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Bùi Thúy Mỡ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Trung Định, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Y, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 29 tháng 6 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Trung X(nguyên đơn) khai:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Trung X và chị Vũ Thị Y xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 26 tháng 02 năm 1999. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng

quan điểm trong lao động, sinh hoạt dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng thờ ơ, lạnh nhạt và không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, vợ chồng anh Xchị Y hiện đã sống ly thân nhau. Nay anh Xnhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị Y.

Về con chung: Anh Bùi Trung Xkhai anh và chị Vũ Thị Y có 02 con chung là Bùi Trung Z, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1999 và Bùi Thị M, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2007. Hiện con tên Bùi Thị M đang do anh Xtrực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, anh Xcó nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Thị M. Đối với con Bùi Trung Z đã thành niên nên anh Xkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Xkhai anh và chị Y tự thỏa thuận và giao nhận với nhau nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Xkhai chị và chị Y có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Đơn trình bày đề ngày 20 tháng 8 năm 2022, bị đơn là chị Vũ Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Y và anh Bùi Trung Xkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 02 năm 1999. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và tính cách. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả nên hiện vợ chồng chị Y anh Địnhã sống ly thân. Nay anh Xxin ly hôn, chị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Y khai anh và anh Xcó 02 con chung là Bùi Trung Z, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1999 và Bùi Thị M, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2007. Hiện con Bùi Thị M đang do anh Xtrực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Y đồng ý để anh Xlà người trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Thị M. Đối với con Bùi Trung Z đã thành niên nên chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y khai chị và anh Xtự thỏa thuận và giao nhận với nhau nên chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Y khai chị và anh Xcó tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia nên chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh X và chị Y. Về nội dung vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Trung X và chị Vũ Thị Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh X và chị Y được ly hôn. Về con chung: Anh Bùi Trung X và chị Vũ Thị Y có 02 con chung là Bùi Trung Z, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1999 và Bùi Thị M, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2007. Căn cứ tài liệu điều tra xác minh khả năng, điều kiện nuôi con của mỗi bên, nguyện vọng của các đương sự và nguyện vọng của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho anh Bùi Trung X trực tiếp nuôi dưỡng con là Bùi Thị M cho đến khi con Bùi Thị M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con tên Bùi Trung Z đã thành niên nên nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh X và chị Y tự thỏa thuận và giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về tài sản chung: Anh X và chị Y xác nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về án phí: Anh Bùi Trung X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Bị đơn là chị Vũ Thị Y có nơi cư trú tại thôn 4, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là anh Bùi Trung X và bị đơn là chị Vũ Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh X và chị Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Trung X và chị Vũ Thị Y được xác lập vào năm 1999 là hợp pháp. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong lao động và nuôi dạy con dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng thờ ơ lạnh nhạt. Do mâu thuẫn nên anh X và chị Y hiện đã

sống ly thân. Anh Xxin ly hôn, chị Y thừa nhận vợ chồng có tồn tại mâu thuẫn và mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả nên chị Y cùng đồng ý ly hôn. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh X và chị Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho anh X và chị Y được ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Bùi Trung X và chị Vũ Thị Y có 02 con chung Bùi Trung Z, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1999 và Bùi Thị M, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2007. Ly hôn, anh X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Thị M. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện từ khi sống ly thân, anh X là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu Bùi Thị M có nguyện vọng được bố trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy giao cho anh Bùi Trung X được trực tiếp nuôi dưỡng con là Bùi Thị M đến khi con Bùi Thị M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con tên Bùi Trung Z đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh X và chị Y thống nhất khai tự thỏa thuận và giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung: Anh X và chị Y thống nhất khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Bùi Trung X phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Định, chị Y được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Bùi Trung X và chị Vũ Thị Y.

2. Về con chung: Giao cho anh Bùi Trung X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Thị M, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2007 cho đến khi con Bùi Thị M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Bùi Trung X phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008088 ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Bùi Trung X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Bùi Trung X và chị Vũ Thị Y vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- UBND xã M, huyện T;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 01/99 ngày 26/02/1999);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

